

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức pháp chế, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức pháp chế và Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch Công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025, như sau:

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Nhằm nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý.

2. Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, đúng pháp luật công tác pháp chế năm 2025 góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

II. YÊU CẦU

1. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc kiện toàn, bố trí, tạo điều kiện để người làm công tác pháp chế thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ về công tác pháp chế.

2. Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

Phần II

NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

I. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

1. Về kiện toàn tổ chức, bộ máy

Các cơ quan đã bố trí công chức pháp chế chuyên trách, kiêm nhiệm thì tiếp tục duy trì, hoạt động ổn định. Các cơ quan, đơn vị chưa bố trí công chức phụ trách công tác pháp chế thì chủ động sắp xếp, bố trí nhân sự phụ trách công tác pháp chế

(*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm*) trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: Xong trong Quý I năm 2025.

2. Về công tác xây dựng pháp luật

a) Tổ chức xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo danh mục quyết định của UBND tỉnh, danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết, biện pháp, chính sách thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước theo Chương trình làm việc của UBND tỉnh. Thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo văn bản QPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND cấp tỉnh, trình HĐND cùng cấp ban hành.

c) Tham gia góp ý, đối với các dự thảo văn bản QPPL theo yêu cầu, đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương.

Thời gian thực hiện: Sau khi nhận được yêu cầu, đề nghị.

d) Thực hiện các công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tư pháp.

3. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Tự kiểm tra văn bản QPPL, đề xuất, kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Chủ trì rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành, đơn vị mình; phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý kết quả rà soát văn bản theo quy định.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của các bộ, ngành ở Trung ương, UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tư pháp.

c) Chủ trì đề xuất phương án xử lý những văn bản QPPL mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp.

Thời gian thực hiện: Sau khi có kết quả tự kiểm tra văn bản hoặc có kết luận của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

d) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025.

Thời gian thực hiện: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2025.

b) Tổ chức phổ biến, quán triệt các luật, nghị quyết mới ban hành và các văn bản QPPL trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 tại cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

5. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Ban hành kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

Thời gian thực hiện: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

b) Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

Thời gian thực hiện: Theo quy định của UBND tỉnh.

6. Công tác bồi thường Nhà nước

Thực hiện công tác giải quyết bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (*nếu có*); tham mưu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường nhà nước.

7. Về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chủ trì giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Huy động nguồn lực, tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn sớm tiếp cận với các tài liệu pháp lý, thủ tục hành chính, các chính sách, chương trình hỗ trợ của nhà nước và các vấn đề pháp lý có liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh; giúp các doanh nghiệp chủ động phòng, chống rủi ro pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh phát triển.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Nhiệm vụ khác

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao hoặc theo quy định của pháp luật.

II. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước

1. Các doanh nghiệp đã bố trí cán bộ làm công tác pháp chế chuyên trách, kiêm nhiệm thì tiếp tục duy trì, hoạt động ổn định. Các doanh nghiệp chưa bố trí cán bộ phụ trách công tác pháp chế thì chủ động sắp xếp, bố trí nhân sự phụ trách công tác pháp chế (*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm*) trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

2. Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

3. Kết quả công tác pháp chế hàng năm của các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước

Trên cơ sở Kế hoạch này, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) kết quả công tác pháp chế năm 2025 tại cơ quan, doanh nghiệp mình theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh rà soát, kiện toàn, tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ công chức làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư pháp

4.1. Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này. Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025 của các cơ quan, doanh nghiệp gửi về Sở Tư pháp trước ngày 15/02/2025.

4.2. Về Báo cáo kết quả công tác pháp chế: Các cơ quan, doanh nghiệp gửi về Sở Tư pháp báo cáo 6 tháng (*số liệu từ ngày 01/01 đến 31/5*) trước ngày 18/6; báo cáo năm (*số liệu từ ngày 01/01 đến 31/10*) trước ngày 18/11, gửi kèm theo báo cáo các biểu số 03, 09, 27 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy